

Số: /BC-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả quan trắc môi trường tỉnh Quảng Nam năm 2022

Thực hiện quy định tại khoản 6 Điều 109 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; trên cơ sở kết quả Chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2022 (sau đây gọi tắt là Chương trình quan trắc) do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện; UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể như sau:

I. Căn cứ pháp lý thực hiện

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình quan trắc môi trường tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025;
- Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình quan trắc môi trường tỉnh Quảng Nam năm 2022.

II. Thuyết minh tóm tắt Chương trình quan trắc

1. Thành phần môi trường, số lượng và vị trí điểm quan trắc

Chương trình quan trắc môi trường tập trung vào 06 thành phần môi trường gồm: nước mặt (nước sông, hồ), nước dưới đất, nước biển ven bờ, không khí xung quanh, đất và trầm tích; với số lượng 106 điểm quan trắc, được tổng hợp như sau:

a) Quan trắc môi trường nước mặt (nước sông, hồ): 40 điểm

- Trên hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn: 26 điểm, trong đó:

+ Hệ thống sông Vu Gia (08 điểm) quan trắc trên 08 sông gồm: sông Đak Mi, sông ĐakSa, sông Thanh, sông Cái, sông A Vương, sông Vàng, sông Côn và sông Vu Gia.

+ Hệ thống sông Thu Bồn (18 điểm) quan trắc trên các sông, nhánh sông từ thượng nguồn về đến hạ lưu gồm: vùng thượng nguồn (03 điểm) quan trắc trên sông Tranh (02 điểm) và sông Nước Vín (01 điểm); vùng trung lưu quan trắc trên các sông: Bồng Miêu, sông Tràm, sông Tiên, sông Trường và dòng chính Thu Bồn tại Nông Sơn và tại Đại Lộc; vùng hạ lưu (05 điểm) quan trắc trên các sông: Bà

Rén, Ly Ly, Vĩnh Điện, Cổ Cò - Đế Võng, sông Hoài và dòng chính Thu Bồn tại Cầu Lâu và tại Cửa Đại.

- Hệ thống sông Tam Kỳ (06 điểm), quan trắc trên các sông: Bàn Thạch, sông Đàm, Tam Kỳ, Ba Túc, An Tân, sông Trà.

- Sông Trường Giang: (03 điểm), quan trắc 01 điểm đầu phía Bắc tại xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên; 01 điểm tại xã Bình Đào, huyện Thăng Bình và 01 điểm đầu phía Nam tại khu vực xã Tam Hòa, huyện Núi Thành.

- Tại các hồ chứa: có 05 điểm quan trắc tại 04 hồ chứa nước ngọt (những hồ cấp nước thủy lợi, sinh hoạt và sản xuất cho các địa phương trong vùng) gồm: hồ Phú Ninh (02 điểm), hồ Khe Tân, hồ Việt An và hồ Thái Xuân.

b) Quan trắc nước dưới đất

Nước dưới đất được quan trắc 20 điểm tại các khu dân cư vùng ven biển, các khu đô thị lớn và khu vực gần các khu xử lý rác, cụ thể như sau:

- 07 điểm quan trắc tại khu vực ven biển thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố: Điện Bàn, Hội An, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Tam Kỳ, Núi Thành.

- 09 điểm quan trắc tại các khu vực đô thị của các huyện, thị xã, thành phố: Đại Lộc, Điện Bàn, Hội An, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Phú Ninh, Tam Kỳ, Núi Thành.

- 04 điểm quan trắc tại các khu vực gần các khu xử lý rác thải: Đại Hiệp (huyện Đại Lộc), Cẩm Hà (thành phố Hội An), Tam Xuân II và Tam Nghĩa (huyện Núi Thành).

c) Quan trắc nước biển ven bờ

Nước biển ven bờ được quan trắc tại 06 điểm ở các vùng bãi tắm thuộc các huyện, thị xã, thành phố: Điện Bàn, Hội An, Duy Xuyên, Thăng Bình, Tam Kỳ và Núi Thành.

d) Quan trắc môi trường không khí xung quanh

Môi trường không khí xung quanh được quan trắc tại 29 điểm, trong đó:

- 08 điểm tại nút giao thông, gồm: 06 điểm trên Quốc lộ 1A (Vĩnh Điện, Nam Phước, Hương An, Hà Lam, Hòa Thuận và Núi Thành), 01 điểm trên Quốc lộ QL14B và 01 điểm tại cầu vượt Khu ô tô Chu Lai Trường Hải.

- 09 điểm tại trung tâm các khu đô thị: Ái Nghĩa, Vĩnh Điện, Hội An (2 điểm), Nam Phước, Đông Phú, Hà Lam, Tam Kỳ và Núi Thành.

- 08 điểm tại các khu dân cư gần các khu, cụm công nghiệp, các nhà máy lớn như: KCN Điện Nam - Điện Ngọc, CCN Đại Quang, CCN Đại Tân, KCN Bắc Chu Lai; Nhà máy xi măng Xuân Thành, Nhà máy nhiệt điện Nông Sơn; KNC Đông Quế Sơn, KCN Tam Thăng, KCN Tam Hiệp.

- 04 điểm tại các khu dân cư gần các khu xử lý rác thải: Đại Hiệp (Đại Lộc), Cẩm Hà (Hội An), Tam Xuân II và Tam Nghĩa (Núi Thành).

đ) Quan trắc môi trường đất

05 điểm quan trắc tại những cánh đồng thuộc các huyện, thị xã, thành phố: Đại Lộc, Điện Bàn, Hội An, Duy Xuyên và Thăng Bình.

e) Quan trắc trầm tích sông

06 điểm quan trắc trầm tích ở các sông: Bông Miêu, Vu Gia, Vĩnh Điện, Tam Kỳ, sông Trà và tại cảng Kỳ Hà.

2. Thời gian, tần suất quan trắc

- Chương trình quan trắc được thực hiện xuyên suốt 12 tháng trong năm với tổng số ngày lấy mẫu quan trắc là 165 ngày.

- Về tần suất lấy mẫu quan trắc: thực hiện 01 tháng/lần đối với nước mặt và không khí xung quanh; 03 tháng/lần đối với nước dưới đất và nước biển; 01 năm/lần đối với đất và trầm tích.

3. Loại hình quan trắc

Chương trình quan trắc gồm 02 loại hình quan trắc:

- Quan trắc môi trường nền.
- Quan trắc môi trường tác động của các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ như: Sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, khai thác khoáng sản, giao thông, xử lý rác thải, du lịch, dịch vụ, sinh hoạt người dân...

4. Thông số quan trắc

STT	Thành phần môi trường	Thông số quan trắc
1	Nước mặt	- Quan trắc 20 thông số: pH, DO, TSS, BOD ₅ , COD, NH ₄ ⁺ , NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ , Fe, Pb, Hg, Cd, As, tổng Cr, Mn, CN ⁻ , dầu mỡ, Coliform, <i>Ecoli</i> , Thuốc bảo vệ thực vật nhóm Clo hữu cơ (Aldrin, Benzen hexachloride, Dieldrin, tổng Dichloro diphenyl trichloroethane) tại tất cả các điểm. - Quan trắc thêm 02 thông số Clorua (Cl ⁻) và Chất hoạt động bề mặt đối với 16 điểm nước sông thuộc địa phận các huyện, thị xã, thành phố ven biển.
2	Nước dưới đất	Quan trắc 15 thông số (pH, độ cứng, TDS, chỉ số permanganate, NH ₄ ⁺ , NO ₃ ⁻ , NO ₂ ⁻ , SO ₄ ²⁻ , Cl ⁻ , F ⁻ , Fe, Mn, As, E. coli, Coliform).
3	Nước biển ven bờ	Quan trắc 11 thông số (pH, TSS, NH ₄ ⁺ -N, Pb, Cd, Cr, Fe, Hg, CN ⁻ , tổng dầu mỡ khoáng, Coliform).
4	Không khí xung quanh	- Đối với các nút giao thông, khu đô thị và các khu dân cư gần các khu công nghiệp, các nhà máy lớn: Quan trắc các thông số đánh giá ô nhiễm gồm: Tiếng ồn, Bụi lơ lửng, SO ₂ , NO ₂ , CO và các thông số khí tượng (nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, hướng gió). - Đối với các khu dân cư gần khu xử lý rác: Quan trắc các thông số đánh giá mùi (NH ₃ , H ₂ S, CH ₃ SH) và các thông số khí tượng (nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, hướng gió).
5	Môi trường đất	Quan trắc các thông số kim loại nặng (As, Cd, Cu, Pb, Zn) và nhóm thuốc bảo vệ thực vật nhóm Clo hữu cơ (Aldrin, Endrin, Heptachlor, Lindane, DDT).
6	Trầm tích	Quan trắc các thông số kim loại nặng (As, Cd, Cr, Cu, Hg, Pb, Zn).

III. Kết quả quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường năm 2022

1. Chất lượng nước sông

- Hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn: thời gian từ tháng 01 đến tháng 9, nguồn nước ở đa số các nhánh sông ít biến động và đạt quy chuẩn với hầu hết các thông số gồm: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, PO₄³⁻, kim loại nặng, xianua, dầu mỡ, chất hoạt động bề mặt và vi sinh Coliform. Tuy nhiên, vào mùa mưa, đặc biệt qua đợt mưa lũ lớn vào tháng 10, nhiều đoạn sông ở thượng nguồn do cuốn trôi các tạp chất vào nguồn nước gây ô nhiễm chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ (BOD₅, COD), kim loại Fe và Coliform. Trong số các sông, nhánh sông được quan trắc trên hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn thì sông Thanh (tại Nam Giang) và sông Nước Vín (tại Bắc Trà My) có chất lượng nước tốt hơn hết và hầu hết các thông số đều đạt quy chuẩn. Tuy nhiên, sông Vàng (tại Đông Giang) và sông Bông Miêu (tại Phú Ninh) có chất lượng nước thấp, với nhiều đợt ô nhiễm 4 thông số BOD₅, COD, TSS, Fe; ngoài ra, sông Bông Miêu còn bị ô nhiễm Pb (100% số mẫu vượt) và Mn (83% số mẫu vượt) chủ yếu do điều kiện địa chất tại khu vực.

- Hệ thống sông Tam Kỳ: nguồn nước ở đa số các nhánh sông đạt quy chuẩn trong nhiều đợt quan trắc; riêng một số vị trí trên nhánh sông Tam Kỳ (SĐA, SBTH, STKY) có xuất hiện ô nhiễm chất hữu cơ (BOD₅, COD) và kim loại Fe; trên sông Tràu tại Tam Hiệp, một số thời điểm xuất hiện ô nhiễm Coliform; ngoài ra hàm lượng clorua ở các sông thường xuyên vượt QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1) vào những tháng mùa khô, do chịu sự xâm nhập mặn tự nhiên.

- Sông Trường Giang: chất lượng nước còn khá tốt, hầu hết các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1)¹; chỉ có một vài thông số như BOD₅, COD, Coliform vượt quy chuẩn tại một vài thời điểm nhưng ở mức độ không đáng kể.

- Tại các hồ thủy lợi: chất lượng nước còn khá tốt, đa số các thông số quan trắc nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột A2)² và ít có sự biến động qua các đợt lấy mẫu trong năm 2022.

2. Chất lượng nước dưới đất

Kết quả quan trắc trong năm 2022 cho thấy: về mặt cảm quan, đa số các giếng có mùi hôi tanh nhẹ, thường tạo cặn màu trên các bề chứa của hộ gia đình và không còn được sử dụng trực tiếp cho ăn uống. Kết quả phân tích mẫu cho thấy đa số các giếng chưa đảm bảo chất lượng do có một số thông số (NH₄⁺, permanganate, Fe, Mn, As, Coliform) vượt QCVN 09-MT:2015/BTNMT trong một hoặc vài đợt lấy mẫu. Các giếng tại các khu dân cư vùng ven biển nhìn chung có chất lượng tốt hơn (số lượng thông số vượt quy chuẩn và số đợt lấy mẫu có xuất hiện thông số vượt quy chuẩn ít hơn) so với các giếng tại khu vực đô thị và khu vực gần các khu xử lý rác.

¹ QCVN 08-MT:2015: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt (Cột B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B₂).

² Cột A2: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hoặc các mục đích sử dụng như loại B₁ và B₂

Ở vùng ven biển, 02/07 giếng thường có kết quả quan trắc vượt quy chuẩn gồm: tại Duy Hải - Duy Xuyên (thông số vượt: NH_4^+ , As, Mn), Tam Thanh - Tam Kỳ (thông số vượt là NH_4^+).

Tại các khu đô thị, 09/09 giếng đều có xuất hiện thông số vượt quy chuẩn qua một hoặc vài đợt quan trắc, trong đó tình trạng chung là ô nhiễm NH_4^+ và vi sinh Coliform tại hầu hết các khu vực, ngoài ra tại khu đô thị Nam Phước có biểu hiện ô nhiễm Fe, Mn.

Tại các khu vực gần khu xử lý rác, nguồn nước dưới đất thường có pH thấp, một số nơi có tình trạng đặc trưng như: tại Đại Hiệp vượt về Coliform, tại Tam Xuân II vượt Mn và Coliform, tại Tam Nghĩa vượt NH_4^+ và Fe.

3. Chất lượng nước biển ven bờ

Kết quả quan trắc cho thấy nước biển ven bờ tại 06 khu vực bãi tắm có chất lượng khá tốt, đạt quy chuẩn và ít biến động qua các đợt quan trắc trong năm.

4. Chất lượng môi trường không khí xung quanh

- Tại các nút giao thông trên Quốc lộ 1A, môi trường không khí ô nhiễm bụi và tiếng ồn, nhất là vào mùa khô.

- Tại các khu đô thị lớn, môi trường không khí chưa biểu hiện ô nhiễm, riêng tại khu đô thị Ái Nghĩa (Đại Lộc) có xuất hiện ô nhiễm tiếng ồn trong một số đợt quan trắc.

- Tại các khu dân cư gần các KCN, các nhà máy lớn, môi trường không khí đạt quy chuẩn qua hầu hết các đợt quan trắc.

- Tại các khu vực gần khu xử lý rác, các thông số ô nhiễm đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 06:2009/BTNMT.

5. Môi trường đất

Tại 05 khu vực được quan trắc, các thông số kim loại nặng (Cd, Cu, Pb, Zn) ở trong đất đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 03-MT:2015/BTNMT.

6. Môi trường trầm tích

Tại 05/6 khu vực quan trắc trầm tích đều có hàm lượng các kim loại nặng (As, Cd, Pb, Zn, Hg, Cu và Cr tổng) nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 43:2012/BTNMT; riêng tại sông Bông Miêu có hàm lượng Pb và As vượt quy chuẩn (tương ứng là 3,56 và 15,05 lần) do địa chất khu vực vốn chứa nhiều kim loại này.

IV. Diễn biến các thành phần môi trường quan trắc trong 5 năm qua

1. Môi trường nước mặt

- Trên hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn: giá trị trung bình năm của chỉ số BOD5, COD, Coliform có dấu hiệu tăng dần qua các năm. Trong khi đó các thông số TSS, Fe biến động không theo quy luật, trong đó TSS có xu hướng tăng nhiều hơn tại khu vực thượng nguồn hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn và một số điểm trên hệ thống sông Thu Bồn. Các thông số còn lại không có sự biến động đáng kể.

- Trên hệ thống sông Tam Kỳ: so sánh qua các năm từ 2018 - 2022, nhận thấy

phần lớn các thông số đều không có sự biến động đáng kể; riêng chỉ số BOD₅, COD có xu hướng tăng tại các điểm trên nhánh sông Tam Kỳ (sông Đàm, Bàn Thạch, Tam Kỳ), chỉ số Coliform tăng mạnh tại điểm sông Trầu từ năm 2021 đến nay.

- Trên sông Trường Giang: qua các năm chất lượng nước sông Trường Giang không có sự biến động đáng kể và đạt quy chuẩn.

- Trên các hồ cấp nước thủy lợi: chất lượng nước ít có sự biến động đáng kể qua các năm và đều đạt quy chuẩn chất lượng nước cấp sinh hoạt theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

2. Nước dưới đất

Kết quả quan trắc qua các năm từ 2018 đến 2022 cho thấy chất lượng môi trường nước dưới đất tại đa số các khu vực không có sự biến động lớn, với tình trạng chung là đa số các giếng chưa đảm bảo chất lượng do có một số thông số (NH₄⁺, permanganate, Fe, Mn, As, Coliform) vượt quy chuẩn trong một hoặc vài đợt lấy mẫu; trong đó nổi bật một số giếng có chất lượng nước xấu cần quan tâm như: tại Nam Phước, Duy Hải, Hà Lam, An Sơn (Tam Kỳ), Tam Thanh và thị trấn Núi Thành.

3. Nước biển ven bờ

Trong 5 năm qua, môi trường nước biển ven bờ tại các khu vực tương đối ổn định và đạt quy chuẩn, riêng thông số Fe có biến động nhẹ vào mùa mưa (thường cao hơn so với mùa khô), chủ yếu do nước mưa cuốn theo các thành phần phen (chứa nhiều Fe) có trong đất cát dọc bờ biển.

4. Không khí xung quanh

- Tại các nút giao thông trên Quốc lộ 1A, mặc dù tình trạng ô nhiễm tiếng ồn vẫn thường xuyên diễn ra nhưng nhìn chung chất lượng môi trường không khí có cải thiện dần trong 5 năm qua (nồng độ bụi có xu hướng giảm dần), nhờ tác động tích cực từ chất lượng hạ tầng giao thông đặc biệt trên tuyến Quốc lộ 1A được cải thiện.

- Tại các khu đô thị, diễn biến chất lượng không khí cũng thay đổi theo mùa (mùa khô chất lượng không khí thường kém hơn mùa mưa, chủ yếu vẫn đề ô nhiễm bụi và tiếng ồn), đáng lưu ý tại khu vực Ái Nghĩa cường độ tiếng ồn luôn cao hơn so với các vị trí còn lại. Nhìn chung năm 2022 chất lượng không khí đã cải thiện đáng kể so với các năm trước đặc biệt đối với hàm lượng bụi lơ lửng thể hiện rõ nhất tại khu vực thị trấn Ái Nghĩa và thị trấn Núi Thành, 2 khu vực này không bị ô nhiễm bụi trong năm 2022.

- Tại các khu dân cư gần KCN, nhà máy lớn, nồng độ bụi lơ lửng vào mùa mưa thường thấp hơn nhiều so với mùa khô trong cùng 1 năm, ngoài ra qua diễn biến 5 năm nhận thấy nồng độ bụi có hướng giảm dần (các năm 2018-2019 một số nơi vượt quy chuẩn, nhưng đến nay lượng bụi đã giảm hơn và không còn vượt).

- Tại các khu dân cư gần khu xử lý rác, nồng độ các khí gây mùi như H₂S, CH₃SH không có biến động đáng kể, riêng nồng độ NH₃ có xu hướng giảm rõ rệt ở hầu hết các điểm quan trắc; nhìn chung môi trường không khí tại các khu vực này đạt quy chuẩn cho phép trong những năm qua.

5. Đất và trầm tích

Trong giai đoạn từ 2018 - 2022, hầu hết các điểm lấy mẫu môi trường đất có hàm lượng kim loại nặng không có nhiều biến động và nằm trong mức cho phép, trong đó vị trí lấy mẫu đất tại huyện Đại Lộc có hàm lượng Pb tăng từ năm 2020-2022; thông số dư lượng thuốc bảo vệ thực vật họ clo hữu cơ phân tích được vẫn ở mức thấp và nằm trong giới hạn quy chuẩn cho phép.

Môi trường trầm tích tại đa số điểm quan trắc có hàm lượng các kim loại ổn định và nằm trong giới hạn cho phép qua các năm 2018 - 2022, riêng chất lượng trầm tích khu vực sông Bông Miêu có hàm lượng As và Pb khá cao, vượt quy chuẩn nhiều lần và được nhận định là do đặc điểm địa chất tại khu vực.

IV. Một số nhiệm vụ trong thời gian đến

Để phát huy hiệu quả dữ liệu quan trắc môi trường năm 2022 trên địa bàn tỉnh đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện hoàn thành và công bố, phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; trong thời gian đến UBND tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Công bố rộng rãi thông tin, dữ liệu về kết quả quan trắc môi trường năm 2022 trên địa bàn tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành, địa phương và qua các ứng dụng IOC Quảng Nam, SMART Quảng Nam để các cấp, ngành và cộng đồng dân cư biết, cập nhật, sử dụng và theo dõi, giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân có biện pháp bảo vệ nguồn nước giếng đang sử dụng, ngăn ngừa, hạn chế sự xâm nhập chất ô nhiễm vào nguồn nước; khuyến cáo người dân ăn chín, uống sôi, lọc nước trước khi sử dụng để hạn chế ảnh hưởng đến sức khỏe; nghiên cứu mở rộng mạng lưới cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt của Nhân dân.

- Các cấp, các ngành, các địa phương khai thác, sử dụng dữ liệu, số liệu quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, tăng cường các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường, các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; chủ động giám sát các đối tượng tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, các nguồn thải vào hệ thống sông, hồ nước ngọt nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm, lưu ý đối với hệ thống nước mặt phục vụ cấp nước sinh hoạt.

- Kiểm soát hoạt động xả thải tại các bãi tắm công cộng, các cảng cá nhằm bảo vệ chất lượng môi trường nước biển ven bờ.

- Có phương án, giải pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi, tiếng ồn tại các nút giao thông; kiểm soát, ngăn ngừa phát tán mùi hôi, khí độc tại các khu xử lý rác thải trên địa bàn.

- Chú trọng đầu tư đồng bộ về hạ tầng bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, khu dân cư.

- Xây dựng năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trên địa bàn; yêu cầu các chủ dự án đầu tư, cơ sở trên địa bàn ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường để kịp thời ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm cấp phép môi trường.

- UBND các huyện, thị xã: Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, Phú Ninh, Hiệp Đức, Đại Lộc, Điện Bàn và các ngành chức năng liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản; đặc biệt là khai thác khoáng sản trái phép; thường xuyên theo dõi công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở khai thác khoáng sản trên địa bàn.

- Các huyện, thị xã, thành phố ven biển tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất, xả thải của các cơ sở, hộ gia đình nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là hoạt động nuôi trồng thủy sản ven sông Trường Giang và nuôi tôm trên cát.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình quan trắc định kỳ hàng năm theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình quan trắc môi trường tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời rà soát, điều chỉnh (nếu có) đối với Chương trình quan trắc môi trường, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Quản lý lĩnh vực quan trắc môi trường theo đúng các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, các Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021, số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác liên quan của pháp luật.

- Định hướng quy hoạch mạng lưới các điểm quan trắc, thành phần môi trường, thông số, tần suất quan trắc đưa vào Chương trình quan trắc môi trường của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT TU (bc);
- HĐND tỉnh (b/c);
- Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu